TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/DS-PT
Ngày: 15 - 7 - 2022

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thái;

Ông Đặng Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 88/2022/QĐ-PT ngày 08/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Thùy D - sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn LP, xã TL, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Đại L - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn MH, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H.

Các đương sự khác không kháng cáo.

Tất cả các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án sơ thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Ngày 22/8/2020 ông Huỳnh Đại L có vay của bà Dung 500.000.000đồng, sau đó ông Lộc, bà Hồng có trả cho bà Dung số tiền 200.000.000đồng. Khoảng hai ngày sau thì ông Lộc mượn lại của bà Dung 200.000.000đồng. Tổng cộng hiện nay ông Lộc còn nợ bà Dung 500.000.000đồng.

Bà Dung xác định khoản vay ngày 22/8/2020 do ông Lộc ký giấy vay tiền và có ghi tên bà Hồng trong giấy vay tiền. Khi trả lãi thì có bà Hồng và ông Lộc cùng thực hiện, mặc khác để làm tin bà Hồng và ông Lộc đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) đứng tên bà Hồng cho bà Dung. Vì vậy bà Dung yêu cầu Tòa án buộc bà Hồng và ông Lộc phải có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi cho bà Dung.

Bà Dung yêu cầu ông Lộc và bà Hồng phải có trách nhiệm trả nợ số tiền vay là 500.000.000đồng và tiền lãi là 30.000.000đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 530.000.000đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 04/6/2021, bà Dung thay đổi một phần yêu cầu: không yêu cầu tiền lãi. Bà Dung yêu cầu ông Lộc, bà Hồng phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Dung số tiền vay là 500.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Huỳnh Đại L trình bày:

Ngày 22/8/2020, tôi (Lộc) có mượn của bà Ngô Thị Thùy D 500.000.000đồng, mục đích để đưa cho bà Phạm Thị Hồng Thủy làm đáo hạn Ngân hàng, do hiện nay bà Thủy chưa trả nợ nên ông Lộc chưa trả nợ được cho bà Dung.

Ông Lộc thừa nhận có ký giấy vay tiền ngày 22/8/2020 để vay của bà Dung số tiền 500.000.000đồng và đồng ý trả khoản tiền này cho bà Dung.

Ông Lộc cho rằng khoản vay nợ 500.000.000đồng chỉ một mình ông Lộc nhận tiền và ký giấy, không liên quan đến bà Hồng và khoản tiền này ông Lộc đã đưa cho bà Phạm Thị Hồng Thủy, hiện nay bà Thủy không trả cho ông nên ông Lộc chưa thể trả số tiền 500.000.000đồng cho bà Dung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà Hồng không biết và cũng không liên quan gì đến việc vay mượn tiền giữa ông Huỳnh Đại L và bà Ngô Thị Thùy D vì trong Giấy vay mượn tiền ngày 22/8/2020 không có chữ ký xác nhận của bà Hồng nên bà Hồng không liên quan gì đến khoản nợ trên, mặc khác tại thời điểm giao dịch trên bà Hồng và ông Lộc đã ly hôn ngày 31/10/2019 và không đăng ký kết hôn lại.

Ngày 21/9/2020 ông Lộc có nhờ bà Hồng mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Thu H để thế chấp cho bà Dung, tại thời điểm

đó bà Hồng chỉ là hỗ trợ ông Lộc về mặt tinh thần, bà Hồng chỉ cho ông Lộc mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình giao cho bà Dung để làm tin trong thời gian đợi ông Lộc xoay sở khoản tiền trả nợ cho bà Dung. Còn việc vay mượn tiền giữa ông Lộc và bà Dung như thế nào bà Hồng không biết và không liên quan.

Bà Dung yêu cầu bà Hồng và ông Lộc cùng chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Dung 500.000.000đồng, bà Hồng không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, quyết định:

1/ Áp dụng: Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Đại L và bà Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ngô Thị Thùy D 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá lãi suất quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Ông Huỳnh Đại L và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 24.000.000đồng án phí DSST, bà Ngô Thị Thùy D không phải chịu tiền án phí, ngày 26/5/2021 bà Ngô Thị Thùy D đã nộp 12.000.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004034 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu nay được hoàn trả cho bà Ngô Thị Thùy D.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự, quyền yêu cầu thi hành án và thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H kháng cáo, nội dung đơn kháng cáo, kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm, tuyên bố bà không trả nợ cho bà Dung, bà Dung trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đồng ý với kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bà Hồng trả nợ, trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có chứng cứ gì mới, không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của bị đơn; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả tiền do vay nợ.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"; bị đơn có địa chỉ tại thành phố Phan Thiết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Đại L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H cùng có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn 500.000.000đồng tiền nợ vay, khoản tiền lãi vay nguyên đơn không yêu cầu. Tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện là bản chính giấy mượn tiền ghi ngày 22/8/2020 và bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 600596 đứng tên Nguyễn Minh Thu chuyển tên cho bà Nguyễn Thị Thu H vào ngày 13/8/2020; 01 USB ghi âm cuộc gọi điện thoại giữa bà Dung và bà Hồng liên quan đến việc hẹn nợ.

Bị đơn thừa nhận có vay của bà Ngô Thị Thùy D 500.000.000đồng, hiện nay chưa trả và xác định khoản tiền vay này không liên quan đến bà Nguyễn Thị Thu H. Nay bà Dung kiện đòi nợ, bị đơn đồng ý trả cho bà Dung số tiền vay.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Giấy vay tiền ngày 22/8/2020 do chính ông Lộc soạn sẵn mẫu đánh máy, viết tay nội dung và giao cho bà Dung giữ. Giấy vay tiền có ghi: *"Hôm nay, vào lúc ... ngày 22/8/2020, tại HTN, tỉnh*

Bình Thuận. Tôi tên: Huỳnh Đại L, sinh ngày 08/10/1982 - Tôi tên Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 20/02/1989 ... Tôi đồng ý đứng tên viết giấy vay tiền của bà Ngô Thị Thùy D ... với số tiền là 500.000.000đồng ... Khi KH cần lấy lại số tiền gốc phải báo trước 5 ngày, bên vay sẽ hoàn trả gốc và lãi cho KH đúng hạn ...”. Kết thúc giấy vay tiền, người vay ký tên Huỳnh Đại L không có chữ ký của bà Hồng trong giấy vay tiền.

Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Sau khi vay tiền hai bên có tiếp tục giao dịch cụ thể như trả nợ 01 phần tiền vay, trả lãi; bà Hồng không ký tên trong giấy vay tiền nhưng bà không phản đối gì việc vay tiền mà còn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 600596 cho ông Lộc và ông Lộc giao cho bà Dung. Những sự kiện nêu trên đều có mặt bà Hồng và ông Lộc.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bà Hồng đều xác nhận có trả 01 tháng tiền lãi vay cho bà Dung và vì muốn giúp đỡ ông Lộc về mặt tinh thần nên có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của mình cho ông Lộc để ông Lộc đưa cho bà Dung làm tin; thừa nhận đã nhận nghe cuộc gọi điện thoại từ bà Dung, nội dung cuộc gọi, giọng nói trong cuộc gọi đúng như USB đã mở nghe tại phiên tòa phúc thẩm và bản dịch cuộc gọi mà bà Hồng đã được nhận và xác nhận: *“... Em giờ đang cố gắng vay trả cho chị, chị yên tâm ... em cũng đang làm mấy cái đất đai này kia nọ nữa chỉ cần xong xuôi cái vụ này em vay được em gửi chị liền ... chị giúp tụi em qua cái lúc khó khăn thì khi tụi em làm ăn vực dậy rồi thì tụi em bù đắp cho chị cái khoản đã mượn, ví dụ sau này trả xong hết rồi mà tụi em dư giả tụi em vẫn mang ơn, vẫn bù đắp cho chị chớ tụi em không để chị thiệt thòi ...”*.

Từ những căn cứ theo pháp luật như phân tích trên, chứng minh bà Hồng biết việc vay nợ, tự nguyện giao tài sản của mình để ông Lộc thế chấp cho bà Dung, cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà Dung.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Hồng có nghĩa vụ liên đới cùng ông Lộc trả nợ cho bà Dung là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bà Hồng không có căn cứ pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[4] Về nội dung kháng cáo yêu cầu bà Dung trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 600596 được chỉnh lý chuyển tên cho bà Nguyễn Thị Thu H vào ngày 13/8/2020. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét đối với việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chưa giải quyết đối với nội dung này nên Tòa án cấp phúc thẩm không giải quyết nội dung kháng cáo yêu cầu trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hồng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, quyết định: “*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền*

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá lãi suất quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015" là chưa đúng quy định tại Điều 13. **Quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án** *của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.* Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại phần này mà không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Căn cứ vào: Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Đại L và bà Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ngô Thị Thùy D 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Đại L và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 24.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị Thùy D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, ngày 26/5/2021 bà Ngô Thị Thùy D đã nộp 12.000.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0004034 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu nay được hoàn trả cho bà Ngô Thị Thùy D.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009680 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Thu H nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/7/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Chín